

Phát triển định hướng giáo dục khai phóng trong các trường đại học ở Việt Nam gắn với quá trình hội nhập quốc tế

Hồ Ngọc Anh*, Nguyễn Giang Châu, Trần Duy Mỹ

TÓM TẮT

Định hướng "giáo dục khai phóng" đã xuất hiện từ rất sớm, trở thành một chủ đề được thảo luận sôi nổi ở nhiều diễn đàn giáo dục; đã và đang được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau ở các trường đại học trên thế giới. Giáo dục khai phóng nhấn mạnh sự phát triển và trau dồi trí tuệ của con người thông qua việc nghiên cứu các ngành nhân văn, xã hội và khoa học tự nhiên. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, định hướng giáo dục khai phóng được coi là cần thiết để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Ở Việt Nam, hệ thống giáo dục đại học đã trải qua những chuyển đổi đáng kể và dần trở thành một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế. Tranh thủ những thuận lợi do hội nhập quốc tế mang lại, các trường đại học Việt Nam có thêm khả năng và điều kiện để phát triển định hướng giáo dục khai phóng. Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng định hướng này vẫn chưa được áp dụng rộng rãi và triển khai một cách có hiệu quả. Bài viết đề xuất nhiều giải pháp nhằm phát triển hiệu quả hơn mô hình giáo dục khai phóng trong các trường đại học Việt Nam, bao gồm nâng cao nhận thức, đầu tư nguồn lực, tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu.

Từ khóa: giáo dục khai phóng, chất lượng giáo dục đại học, cải cách giáo dục, nguồn nhân lực

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ và rộng rãi, việc phát triển một hệ thống giáo dục đại học có tính khai phóng là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cung cấp kiến thức, kỹ năng cần thiết cho các thế hệ tương lai. Tuy nhiên, việc này không chỉ đơn thuần là việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hay tài liệu từ các nước phát triển. Một số thách thức đặt ra cho chúng ta là:

- Làm sao để kết hợp giữa giáo dục khai phóng và nền tảng văn hóa, lịch sử của Việt Nam?
- Việc hội nhập quốc tế có thể tạo ra áp lực về thay đổi cấu trúc và nội dung giáo dục đại học, vậy làm sao để đảm bảo tính bền vững?
- Làm thế nào để đảm bảo chất lượng giáo dục khi phải đối mặt với các nguồn lực hạn chế và sự đa dạng của đối tượng người học?

Những thách thức trên yêu cầu một nghiên cứu tích chi tiết, nhằm đề xuất các giải pháp và phương pháp cụ thể. Bài nghiên cứu này nhằm đưa ra một cái nhìn toàn diện về định hướng giáo dục khai phóng trong các trường đại học ở Việt Nam, đồng thời gợi ý các biện pháp thực hiện có thể.

Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi áp dụng một sự kết hợp của các phương pháp nghiên cứu diễn dịch, quy nạp, logic lịch sử, và duy vật biện chứng. Bài viết tham khảo các nguồn tài liệu chất lượng như sách, bài

báo, và báo cáo để phân tích, diễn giải các khái niệm và vấn đề liên quan đến giáo dục khai phóng. Từ các dữ liệu và thông tin cụ thể đã thu thập, chúng tôi sử dụng phương pháp quy nạp để đưa ra các nguyên tắc và quy luật chung. Phương pháp logic lịch sử giúp chúng tôi đánh giá sự phát triển và biến đổi của giáo dục khai phóng trong lịch sử giáo dục tại Việt Nam. Đồng thời, chúng tôi áp dụng phương pháp duy vật biện chứng để nhìn nhận các vấn đề trong giáo dục đại học từ một góc độ tổng quát, đồng thời đánh giá các yếu tố và mối quan hệ tương tác lẫn nhau. Nhờ sự kết hợp của các phương pháp trên, bài nghiên cứu nhằm đưa ra một cái nhìn đa chiều và toàn diện về định hướng giáo dục khai phóng trong các trường Đại học tại Việt Nam.

NỘI DUNG CHÍNH

Quan niệm về giáo dục khai phóng

Ý tưởng về giáo dục khai phóng ra đời khá sớm, người ta cho rằng nó bắt nguồn từ Hy Lạp cổ đại, nơi mà khái niệm về một nền giáo dục toàn diện luôn được đặt ở trung tâm sự chú ý. Tuy nhiên, ý tưởng đầy đủ về giáo dục khai phóng chỉ thực sự xuất hiện trong thời kỳ Phục hưng, khi các nhà giáo dục, các nhà khoa học, các nhà tư tưởng bắt đầu phát triển một phương pháp giáo dục mới, nhấn mạnh việc nghiên cứu các ngành

Trường Đại học Mở TP.HCM, Việt Nam

Liên hệ

Hồ Ngọc Anh, Trường Đại học Mở TP.HCM, Việt Nam

Email: anh.hn@ou.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 24-8-2023
- Ngày chấp nhận: 18-10-2023
- Ngày đăng: 31-12-2023

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.935>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Anh H N, Châu N G, Mỹ T D. **Phát triển định hướng giáo dục khai phóng trong các trường đại học ở Việt Nam gắn với quá trình hội nhập quốc tế**. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023, 7(S1):S113-S121.

khoa học nhân văn, bao gồm văn học, lịch sử, triết học và nghệ thuật.

Trong cuốn sách *The Idea of a University*, John Henry Newman định nghĩa giáo dục khai phóng là “sự trau dồi hoặc phát triển trí tuệ và năng lực của nó, có thể được thực hiện ở bất kỳ nơi nào hoặc thời gian nào, bất kể ngành học theo đuổi là gì, sao cho trí tuệ có thể tạo ra các công cụ của riêng mình và sử dụng chúng cho các mục đích của mình” [1, tr.28]. Newman tin rằng giáo dục khai phóng không chỉ giới hạn trong một chương trình giảng dạy hay một môn học cụ thể mà là một phương pháp tư duy và cách tiếp cận việc học tập. Như vậy, khi nói về giáo dục khai phóng, Newman nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển tư duy, coi trọng việc học tập suốt đời và khả năng sử dụng trí tuệ của mình để giải quyết những thách thức mới.

Sự hình thành giáo dục khai phóng với tư cách là một mô hình giáo dục đặc biệt chú ý ở Hoa Kỳ từ cuối thế kỷ XVIII. Thuật ngữ “giáo dục khai phóng” lần đầu tiên được Thomas Jefferson sử dụng trong một Báo cáo trước Đại hội đồng Đại học Virginia; trong đó đề xuất một chương trình giảng dạy bao gồm nghiên cứu ngôn ngữ, toán học, triết học và khoa học tự nhiên, nhằm đào tạo “các chính khách, nhà lập pháp và thẩm phán, những người mà sự thịnh vượng chung và hạnh phúc cá nhân phụ thuộc rất nhiều vào họ”². Tuy nhiên, phải đến cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, giáo dục khai phóng mới trở thành mô hình thống trị trong giáo dục đại học Hoa Kỳ. Điều này một phần là do ảnh hưởng của các học giả như John Dewey, người luôn bảo vệ quan điểm rằng một nền giáo dục khai phóng là cần thiết để phát triển các kỹ năng tư duy phản biện và chuẩn bị cho các cá nhân trở thành công dân trong một xã hội dân chủ [3, tr.44]. Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng Hoa Kỳ (AAC&U) là tổ chức tiên phong trong việc thúc đẩy giáo dục khai phóng ở quốc gia này. Ngay từ đầu, AAC&U đã cho rằng “giáo dục khai phóng là một phương pháp học tập tập trung vào việc phát triển cá nhân và chuẩn bị cho họ đối phó với sự phức tạp, đa dạng và thay đổi không ngừng của đời sống. Nó cung cấp cho sinh viên kiến thức khá rộng về nhiều lĩnh vực, nhất là khoa học xã hội, văn hóa – xã hội cùng với việc nghiên cứu chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể mà người học quan tâm”¹. Tổ chức này khẳng định: “Giáo dục khai phóng là sự chuẩn bị tốt nhất không chỉ cho công việc mà còn cho cuộc sống” [3, tr.2]. Như vậy, quan niệm của AAC&U về giáo dục khai phóng là nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển các kỹ năng, tư duy phản biện, nghiên cứu liên ngành và khả năng thích ứng trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng.

Mortimer J. Adler và Robert Maynard Hutchins là hai nhà khoa học hết sức nỗ lực trong việc tuyên truyền, cổ vũ cho giáo dục khai phóng gắn với đào sâu, mở rộng tư duy của người Mỹ. Nhà giáo dục có đầu óc cái cách Robert Maynard Hutchins (1899-1977) đã khơi dậy tranh cãi xung quanh quan điểm của ông đối với giáo dục khai phóng ở Mỹ trên cơ sở phê phán việc chuyên môn hóa quá mức trong giảng dạy đại học. Trong cuốn sách *The Great Conversation: The Substance of a Liberal Education* (Cuộc trò chuyện tuyệt vời: Bản chất của một nền giáo dục khai phóng) của Robert Maynard Hutchins. Trong tác phẩm này, giáo dục đã được ông định nghĩa lại với cái nhìn hết sức sâu sắc về các tiêu chuẩn giáo dục hiện đại trên tinh thần giáo dục “*phải coi con người là mục đích, không phải là phương tiện được sử dụng bởi những người khác hoặc bởi nhà nước*” [4, tr.125]. Mortimer J. Adler, tương tự Hutchins, quan niệm rằng trong quá trình giáo dục, “*phải coi tranh cãi chính trị là tốt chứ không phải xấu*”. Trên thực tế, điều nên sợ là sự đồng nhất về quan điểm chứ không phải sự khác biệt về quan điểm” [2, tr.19]. Một quan điểm khác, khá tiêu biểu về giáo dục khai phóng của Martha C. Nussbaum – một triết gia người Mỹ, người lập luận rằng “*giáo dục đại học nên tập trung vào việc phát triển một tập hợp các năng lực cho phép các cá nhân có cuộc sống viên mãn và đóng góp cho xã hội*” [5, tr.21]. Nussbaum hy vọng rằng với một nền giáo dục như thế, các sinh viên – công dân sẽ sẵn sàng đảm nhận vai trò là những tác nhân chính trị đầy lòng trắc ẩn ở các quốc gia đa nguyên, đa văn hóa và trong một thế giới đòi hỏi sự hợp tác quốc tế để giảm thiểu hoặc giải quyết các vấn đề và mối đe dọa toàn cầu. Trong cuốn sách *Not for Profit: Why Democracy Needs the Humanities* (tạm dịch: Không vì lợi nhuận: Tại sao nền dân chủ cần khoa học nhân văn), Nussbaum chỉ ra các khả năng cần hình thành thông qua một nền giáo dục khai phóng bao gồm tư duy phê phán, sự đồng cảm và khả năng hiểu các nền văn hóa và có quan điểm độc lập... [6, tr.130].

Các quan điểm trên mang đến những cách nhìn mới mẻ về giáo dục khai phóng, đưa ra những mục tiêu và phương pháp học tập đa dạng, và xem giáo dục như một công cụ để phát triển những công dân có trách nhiệm, đồng thời thúc đẩy công bằng và bình đẳng xã hội. Như vậy, giáo dục khai phóng là một thành phần quan trọng của một nền giáo dục toàn diện, có thể chuẩn bị cho các cá nhân thành công trong một thế giới phức tạp, vận hành theo hướng thịnh tiến với tốc độ nhanh và gấp gáp.

Từ thế kỷ XX, sự phát triển của giáo dục khai phóng được định hình bởi một số yếu tố xã hội, chính trị và kinh tế mà một trong những yếu tố quan trọng nhất

là sự trỗi dậy của nền kinh tế tri thức, đặt ưu tiên cho giáo dục đại học và tiếp thu các kỹ năng chuyên môn. Đáng chú ý là, trái với tư duy giáo dục khai phóng, một số nhà giáo dục và nhà khoa học cho rằng mô hình giáo dục khai phóng đã không còn phù hợp. Họ cho rằng việc đào tạo nhấn mạnh vào sự phát triển toàn diện đã ngăn cản sự chuyên môn hóa trong đào tạo ngành nghề, không chuẩn bị đầy đủ cho sinh viên để tham gia ngay vào thị trường lao động. Mặc dù có những xu hướng phản đối, những người ủng hộ giáo dục khai phóng vẫn kiên định với quan điểm của mình; họ tin rằng mô hình giáo dục này vẫn cần thiết để nuôi dưỡng các kỹ năng tư duy, đặc biệt là tư duy phản biện, khơi dậy sự khát khao khám phá, sự sáng tạo và thúc đẩy sự tham gia tích cực của công dân vào xã hội. Ngày nay, giáo dục khai phóng vẫn là mô hình chiếm ưu thế trong giáo dục đại học Hoa Kỳ và nhiều quốc gia tiên tiến trên thế giới. Nhiều trường cao đẳng, đại học đã cung cấp các chương trình nhấn mạnh vào nghiên cứu nhân văn, khoa học xã hội và khoa học tự nhiên, phản ánh tầm quan trọng và giá trị vĩnh cửu của giáo dục khai phóng.

Tổng quát, dù khái niệm về giáo dục khai phóng tiếp tục tiến hóa theo thời gian, nhưng nó vẫn luôn gốc rễ từ niềm tin rằng một nền giáo dục toàn diện là điều thiết yếu cho sự phát triển cá nhân, sự mở rộng trí tuệ và khuyến khích sự chủ động của người học trong việc tham gia vào cộng đồng như một công dân trách nhiệm.

Giáo dục khai phóng ở Việt Nam

Trong lịch sử, hệ thống giáo dục của Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của Nho giáo, vốn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học thuộc lòng và tuân thủ truyền thống. Tuy nhiên, bước vào thế kỷ XX, Việt Nam đã trải qua những thay đổi chính trị – xã hội quan trọng ảnh hưởng đến hệ thống giáo dục. Sau chiến tranh (sau năm 1975), Chính phủ Việt Nam tập trung vào việc xây dựng lại cơ sở hạ tầng chính trị – xã hội và nền kinh tế của đất nước, bao gồm mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục. Vào những năm 90 của thế kỷ XX, Việt Nam chuyển đổi chính sách kinh tế theo hướng tiếp cận thị trường, dẫn đến tăng vọt nhu cầu về lực lượng lao động trình độ cao. Việc thực hiện chính sách đổi mới, mở cửa đã mang lại những khởi sắc rõ rệt cho nền kinh tế Việt Nam. Song hành cùng với đó, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chính nền kinh tế ấy đã thúc đẩy hệ thống giáo dục đại học của đất nước phát triển nhanh chóng, nhiều trường đại học và cao đẳng được mở ra mỗi năm.

Mặc dù hệ thống giáo dục đại học Việt Nam đã phát triển nhanh chóng về số lượng và dần dần nâng cao

về chất lượng, nhưng không thể phủ nhận rằng khái niệm 'giáo dục khai phóng' vẫn còn khá xa lạ với hệ thống này. Các trường đại học Việt Nam, nhất là các trường khối kỹ thuật vẫn tập trung vào việc cung cấp các kỹ năng và kiến thức cụ thể liên quan đến một ngành nghề cụ thể. Việc đào tạo sinh viên để họ sẵn sàng cho nhiều ngành nghề khác nhau, kể cả những ngành nghề không thuộc lĩnh vực chuyên môn của họ, vẫn chưa được đặt lên hàng đầu. Số lượng các trường đại học theo đuổi giáo dục khai phóng còn rất hạn chế. Đến nay, chỉ có một số ít trường đại học đã áp dụng mô hình này, trong đó có Trường Đại học Việt – Nhật (thành lập năm 2014, thuộc ĐHQGHN) và Đại học Fulbright Việt Nam (được thành lập năm 2016). Đây là một thực tế cần được cải thiện để nâng cao chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam.

Áp dụng mô hình giáo dục khai phóng, hai trường đại học này đều đề cao phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, hợp tác và khả năng sáng tạo của sinh viên, hình thành những hiểu biết sâu sắc về các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau, chú trọng đào tạo thực hành và trải nghiệm thực tế bên cạnh kiến thức lý thuyết.

Cả VJU và FUV đều đề cao mục tiêu chuẩn bị cho sinh viên trở thành những công dân toàn cầu có trách nhiệm, những người có khả năng điều hướng, kết nối với nhau trong một thế giới phức tạp, đa dạng. Để đạt được điều này, VJU và FUV mang đến nhiều cơ hội cho sinh viên tương tác với những người đến từ các nền văn hóa và các quốc gia khác nhau thông qua các chương trình du học, thực tập nước ngoài và hợp tác nghiên cứu với các đối tác quốc tế. Mô hình giáo dục khai phóng của VJU và FUV cũng nhấn mạnh đến việc phát triển các kỹ năng chuyển đổi cần thiết trong bất kỳ công việc hoặc ngành nghề nào. Chương trình giảng dạy bao gồm các khóa học thuộc các chuyên ngành khác nhau, cho phép sinh viên phát triển một cái nhìn toàn diện về các vấn đề phức tạp của khoa học và đời sống. VJU và FUV cung cấp các môn học về giao tiếp và lãnh đạo, giúp sinh viên phát triển các kỹ năng cần thiết để làm việc hiệu quả theo nhóm và thực hiện các dự án. VJU và FUV cũng khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, chẳng hạn như các câu lạc bộ và chương trình tình nguyện, mang đến cơ hội phát triển các kỹ năng bên ngoài lớp học. VJU và FUV hợp tác với các cơ quan và chính phủ để cung cấp cho sinh viên cơ hội áp dụng kiến thức và kỹ năng của họ trong môi trường thực tế.

Vì vậy, việc phát triển mô hình giáo dục khai phóng mang lại lợi ích vô cùng lớn - mô hình này đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành kỹ năng chuyển đổi cho sinh viên, cung cấp kiến thức giáo dục liên ngành phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế toàn cầu hóa. Đồng thời, mô hình này cũng chuẩn bị cho

sinh viên trở thành những cá nhân linh hoạt, có khả năng thích ứng với một thế giới đang không ngừng biến đổi, và tạo điều kiện cho họ để thành công trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với những ý nghĩa và lợi ích ấy, phát triển định hướng giáo dục khai phóng cho các trường đại học Việt Nam, tận dụng các lợi thế do hội nhập quốc tế mang lại là hết sức cần thiết.

Giải pháp phát triển giáo dục khai phóng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế

Trong thời đại hiện đại, hội nhập quốc tế không còn là lựa chọn mà trở thành một xu hướng không thể tránh khỏi. Qua đó, các quốc gia, đặc biệt là những quốc gia đang phát triển, có thể khai thác lợi thế và tiềm năng của mình, đồng thời vượt qua khó khăn để tiến bộ một cách nhanh chóng và bền vững. Việt Nam, không nằm ngoài xu hướng này, đã chủ động hội nhập với cộng đồng quốc tế trong những năm gần đây. Trong quá trình này, hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam đã trở thành một trong những yếu tố then chốt, góp phần quan trọng vào sự tiến bộ của quốc gia. Khi Việt Nam hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế toàn cầu, hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam phải phát triển và thích ứng nhằm phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế; mà một trong những yêu cầu quan trọng là phải chuyển đổi sang định hướng giáo dục khai phóng – điều mà hệ thống giáo dục các nước tiên tiến đang theo đuổi, coi đó là một nguyên tắc thiết yếu. Thoát ra khỏi những cũ kỹ hiện có, việc chuyển sang mô hình giáo dục khai phóng sẽ giúp giáo dục đại học Việt Nam có những cơ hội sau:

Một là, dẫn đến sự công nhận quốc tế đối với chương trình đào tạo của Việt Nam cũng như bằng cấp của sinh viên Việt Nam; đồng thời, tạo ra khả năng cho các trường đại học Việt Nam thiết lập quan hệ đối tác với nhiều trường đại học top đầu thế giới.

Hai là, giúp phá vỡ các rào cản và khuyến khích sự hợp tác sâu rộng hơn giữa các khoa khác nhau trong cùng một cơ sở đào tạo – điều này có thể dẫn đến sự đổi mới, sáng tạo và phát triển những ý tưởng mới, bởi một trong những đặc điểm của mô hình giáo dục khai phóng là cổ vũ cho cách tiếp cận liên ngành trong dạy và học.

Ba là, nhanh chóng quốc tế hóa chương trình giảng dạy, giúp sinh viên phát triển tầm nhìn toàn cầu trên cơ sở được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa, ý tưởng và quan điểm khác nhau.

Bốn là, có quyền tự chủ lớn hơn về thể chế – các trường đại học được trao nhiều quyền tự do hơn để phát triển chương trình giảng dạy của riêng mình và đổi mới phương pháp giảng dạy – học tập, nhằm đào tạo ra những sinh viên có tính linh hoạt cao, có khả

năng đáp ứng tốt hơn đối với các nhu cầu xã hội đang thay đổi.

Năm là, mở ra khả năng lớn hơn trong thu hút sinh viên quốc tế và cùng với đó có thể tạo ra một môi trường học tập đa dạng hơn, thúc đẩy trao đổi đa văn hóa mạnh mẽ hơn.

Sáu là, góp phần phát triển lực lượng lao động có tay nghề cao, có khả năng sáng tạo, có năng lực giải quyết những thách thức phức tạp mà xã hội đang phải đối mặt, vì giáo dục khai phóng khuyến khích tư duy phân biện và kỹ năng chuyển đổi.

Bảy là, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên Việt Nam sau khi tốt nghiệp và trang bị cho họ những kỹ năng cần thiết để cạnh tranh trên thị trường việc làm toàn cầu, bởi giáo dục khai phóng được thiết kế để phát triển các kỹ năng mà các nhà tuyển dụng đánh giá cao như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và lãnh đạo...

Tuy nhiên, để đi đến, có được và đạt tới mô hình giáo dục khai phóng là một câu chuyện không hề dễ dàng bởi vì giáo dục đại học Việt Nam đang phải đối mặt với hàng loạt thách thức khác nhau. Trước tiên là vấn đề rào cản ngôn ngữ trong hợp tác quốc tế vì với trình độ ngôn ngữ (tiếng Anh) như hiện tại, các trường đại học Việt Nam sẽ khó khăn trong hợp tác quốc tế theo chiều sâu. Tiếp đó, việc triển khai mô hình giáo dục khai phóng đòi hỏi đầu tư đáng kể vào các nguồn lực, như kinh phí cho cơ sở vật chất – công nghệ, đào tạo đội ngũ giảng viên, xây dựng, đổi mới chương trình, giáo trình... Việc triển khai mô hình giáo dục khai phóng trong các trường đại học Việt Nam cũng có thể vấp phải sự phản đối từ các bên liên quan, những người không muốn thay đổi hoặc sợ thay đổi, nhất là những thay đổi liên quan đến quan điểm, tư tưởng...

Bên cạnh đó, hệ thống giáo dục đại học Việt Nam mang tính tập trung cao độ, với chương trình giảng dạy cứng nhắc, ít có cơ hội để thử nghiệm và đổi mới. Giáo dục khai phóng coi trọng sự phát triển cá nhân và tư duy tự do, điều này có thể mâu thuẫn với quan điểm truyền thống của người Việt Nam. Ngoài ra, mô hình giáo dục khai phóng cũng đòi hỏi một đội ngũ giảng viên có trình độ, có kinh nghiệm, có tư duy và năng động; trong khi nhiều giảng viên Việt Nam chưa được đào tạo một cách bài bản theo hướng hiện đại, chưa có cơ hội học tập ở nước ngoài, chưa có điều kiện tiếp xúc với các phương pháp và quan điểm giảng dạy tiên tiến... Sinh viên Việt Nam cũng chưa quen với phương pháp học tập độc lập và tự định hướng mà giáo dục khai phóng khuyến khích – điều này có thể nảy sinh những xung đột dẫn đến bài xích mô hình khai phóng thông qua mức độ tương tác thấp và sự từ chối tư duy phân biện độc lập từ chính sinh viên.

Nhằm vượt qua thách thức, tiến tới áp dụng mô hình giáo dục khai phóng hoặc định hướng giáo dục khai phóng, các trường đại học Việt Nam cần thực hiện rất nhiều những giải pháp khác nhau mang tính đột phá liên quan đến giải quyết các vấn đề nội tại cũng như tận dụng các lợi thế từ bên ngoài; trong đó, đặc biệt không thể bỏ qua những bước đi có tính quyết định sau:

- *Thay đổi tư duy và cách tiếp cận giáo dục*

Ở Việt Nam hiện nay, sự nhận biết về khái niệm giáo dục khai phóng trong xã hội vẫn còn khá giới hạn. Quan niệm rằng giáo dục kỹ thuật hoặc dạy nghề là phương pháp tốt nhất để đảm bảo tương lai tốt đẹp cho người học sau khi tốt nghiệp vẫn được rộng rãi chấp nhận. Do đó, điều quan trọng nhất là các nhà quản lý, giảng viên, người học, và cả xã hội cần hiểu rõ bản chất và giá trị của giáo dục khai phóng - một hệ thống giáo dục nhằm mục tiêu tạo ra những con người có tư duy mở, không bị gò bó bởi giáo điều, định kiến và ý thức hệ; những con người có quan điểm riêng, nhận biết được vị trí của mình trong xã hội và tự nhiên. Giáo dục khai phóng hướng tới tất cả mọi người, vì mỗi cá nhân trong cuộc sống này đều cần được trang bị để đối mặt với những thay đổi và thách thức trong tương lai, kể cả những thách thức lớn nhất. Khi phân tích sâu hơn, giáo dục khai phóng "đóng vai trò thiết yếu trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế và công bằng xã hội bằng cách trang bị cho các cá nhân những kỹ năng và kiến thức cần thiết để tham gia vào hoạt động kinh tế và ra quyết định dân chủ" [7, tr.70]. Nói một cách ngắn gọn, giáo dục khai phóng tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển của người học theo bất kỳ hướng nào họ chọn và cho phép họ áp dụng những kiến thức đã học vào sự nghiệp và cuộc sống của mình. Giáo dục khai phóng là chìa khóa quan trọng để mỗi người học trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.

Xã hội và các cơ quan quản lý cần từ bỏ việc tập trung vào đào tạo chuyên môn hẹp và đào tạo nghề; thừa nhận rằng giáo dục không chỉ là chuẩn bị cho các cá nhân cho một công việc cụ thể, mà còn chuẩn bị cho họ tham gia vào hoạt động xã hội và trở thành công dân năng động. Mô hình giáo dục khai phóng đánh giá cao các kỹ năng tư duy phân biện, tự khai vấn, cho phép sinh viên phân tích các vấn đề phức tạp, đánh giá qua bằng chứng và phát triển các lập luận dựa trên bằng chứng. Các trường đại học cần thay đổi hoàn toàn tư duy, ưu tiên phát triển các kỹ năng tư duy phân biện trong chương trình và phương pháp giảng dạy.

Mô hình giáo dục khai phóng cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự đa dạng, công bằng và hòa nhập trong môi trường học tập; do đó, các trường đại học cần tạo ra một môi trường đánh giá cao sự đa dạng

và thúc đẩy tính toàn diện, nuôi dưỡng văn hóa ham hiểu biết. Mô hình giáo dục khai phóng coi trọng sự đổi mới và sáng tạo trong giảng dạy, nghiên cứu; vì thế, các trường đại học cần tạo ra một nền văn hóa hỗ trợ thử nghiệm và đổi mới; đồng thời, đánh giá cao sự phát triển của những ý tưởng và cách tiếp cận mới.

Xã hội và các cơ quan quản lý cần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học tập suốt đời và nhận thức rằng việc học tập không kết thúc bằng giáo dục chính quy, khuyến khích các cá nhân tiếp tục phát triển các kỹ năng và kiến thức của mình trong suốt cuộc đời.

- *Tăng cường quyền tự chủ cho các trường đại học*

Luật Giáo dục Việt Nam quy định trường đại học có quyền tự chủ trong 5 lĩnh vực: 1) Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy; 2) Tổ chức tuyển sinh, đào tạo, công nhận tốt nghiệp; 3) Tổ chức bộ máy; 4) Huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực; và 5) Hợp tác trong và ngoài nước⁸ nhưng cho đến nay, Việt Nam vẫn chưa có tự chủ đại học theo nghĩa đầy đủ. Hơn nữa, quá trình thực hiện tự chủ đã và đang nảy sinh không ít bất cập, đặc biệt là về các quy định liên quan hoặc thuộc về chính sách, pháp luật.

Để có thể chuyển đổi sang mô hình giáo dục khai phóng, cần tăng cường hơn nữa quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường đại học; theo đó, các cơ quan quản lý Nhà nước, trực tiếp là Bộ Giáo dục và Đào tạo, cần đổi mới phương thức quản lý theo hướng chỉ đóng vai trò là cơ quan "tài phán", định hướng hoạt động của các trường theo đúng luật, tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục đại học hoạt động độc lập, tự chủ.

Quyền tự chủ của các trường đại học Việt Nam cần được tăng cường một cách toàn diện nhằm tạo ra những điều kiện thuận lợi cho các trường này hoạt động hiệu quả hơn. Trước tiên là tự chủ tài chính - các trường đại học Việt Nam cần được trao quyền tự chủ tài chính lớn hơn để họ có thể tự tạo nguồn thu, phân bổ nguồn lực theo các ưu tiên của mình và đầu tư vào phát triển đội ngũ giảng viên và cơ sở hạ tầng. Họ cũng nên được phép tự ấn định học phí và học bổng, cũng như nhận tài trợ từ các nguồn bên ngoài. Tiếp đó là tự chủ về học thuật - các trường đại học Việt Nam nên có quyền tự chủ lớn hơn về học thuật để xác định chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và các ưu tiên nghiên cứu của riêng mình. Chỉ khi có được sự tự chủ và trách nhiệm, mỗi trường đại học mới có thể tạo ra dấu ấn độc đáo của mình trong lĩnh vực giáo dục; nắm bắt nhanh chóng các xu hướng giáo dục; và từ đó, đáp ứng một cách hiệu quả và phù hợp với nhu cầu của sinh viên trong bối cảnh xã hội biến đổi nhanh chóng.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý thêm về vấn đề tự chủ hành chính; theo đó, các trường đại học Việt Nam cần có quyền tự chủ hành chính lớn hơn để quản lý các hoạt

động của mình, bao gồm tuyển dụng và thăng chức, thăng hạng cho giảng viên, nhân viên, mua sắm thiết bị, vật tư, xây dựng các chính sách... Đặc biệt phải kể đến việc tăng quyền tự chủ đảm bảo chất lượng – quyền tự chủ này cho phép các trường đại học có thể xây dựng các tiêu chuẩn và hệ thống đảm bảo chất lượng của riêng mình. Điều này sẽ cho phép các trường đại học đánh giá thành tích của mình so với các tiêu chuẩn toàn cầu; từ đó, xác định đúng tiêu chí chất lượng, không ngừng nâng cao chất lượng để tăng thứ hạng, thu hút đào tạo, phát triển vị thế của mình trong bản đồ giáo dục của Việt Nam và khu vực.

- Tăng cường đầu tư cho giáo dục đại học

Ở Việt Nam hiện nay, đầu tư cho giáo dục đại học còn chưa được chú trọng đúng mức. Theo con số chính thức của Bộ Tài chính, năm 2020, kế hoạch ngân sách chi cho giáo dục đại học chưa đến 17.000 tỷ đồng (0,27% GDP), nhưng con số thực chi chưa được 12.000 tỷ đồng. Nếu tính theo số thực chi thì tỷ lệ chi cho giáo dục đại học trên GDP là 0,18%. Trong khi đó, nhiều quốc gia trên thế giới, chi ngân sách cho giáo dục đại học trung bình khoảng 1% GDP⁹. Soi vào công bố của Bộ Tài chính thì thực chi cho giáo dục đại học ở Việt Nam chỉ xấp xỉ $\frac{1}{4}$ ngân sách, thấp hơn nhiều so với các nước khu vực và thế giới.

Quá trình chuyển đổi mô hình giáo dục là một hành trình phức tạp, đòi hỏi sự thay đổi mạnh mẽ của nhiều yếu tố, từ cốt lõi đến những yếu tố liên quan, cùng với một nguồn kinh phí đáng kể. Nguồn kinh phí này không chỉ cần thiết để thu hút và giữ chân những giảng viên có trình độ cao thông qua mức lương cạnh tranh và các lợi ích khác, mà còn cần để đầu tư vào nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển chương trình giảng viên và các hình thức phát triển chuyên môn khác. Mô hình giáo dục khai phóng đòi hỏi một chương trình giảng dạy đa dạng, bao quát nhiều lĩnh vực khác nhau như nhân văn, khoa học xã hội và khoa học tự nhiên. Do đó, các trường đại học Việt Nam cần phải xây dựng lại chương trình giảng dạy của mình theo hướng đa dạng, hấp dẫn, và phù hợp với nhu cầu phát triển nhiều kỹ năng khác nhau của người học, trong đó bao gồm cả nhiều kỹ năng mới.

Để thực hiện điều này, chương trình giáo dục cần bao gồm các khóa học liên ngành, kết nối các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau, điều này đồng nghĩa với việc cần có một nguồn kinh phí đầu tư đáng kể. Đồng thời, cần phải tạo điều kiện cho sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập trải nghiệm và sáng tạo, bao gồm việc cung cấp tư vấn học tập, tư vấn nghề nghiệp, các dịch vụ sức khỏe tâm thần, hỗ trợ cho các dự án nghiên cứu, thư viện, phòng thí nghiệm; và đầu tư vào các chương trình ngoại khóa như thể thao, âm nhạc... Ngoài ra, công nghệ được sử dụng để nâng

cao chất lượng mô hình giáo dục khai phóng thông qua việc hỗ trợ điều kiện học tập trực tuyến, cung cấp quyền truy cập vào các tài nguyên kỹ thuật số hỗ trợ các dự án hợp tác. Cũng cần đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ, phần mềm đào tạo cho giảng viên và sinh viên.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên

Mô hình giáo dục khai phóng nhấn mạnh việc tiếp thu nhiều loại kiến thức và hình thành các kỹ năng trong nhiều lĩnh vực như nhân văn, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên... Trong quá trình đó, đội ngũ giảng viên đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình trải nghiệm giáo dục của sinh viên. Vì thế, cần xây dựng một đội ngũ quản lý giáo dục, nhà giáo thẩm huấn tư tưởng giáo dục khai phóng, có bằng cấp cao trong lĩnh vực chuyên môn của mình và những lĩnh vực khoa học có liên quan, cam kết giảng dạy và nghiên cứu liên ngành.

Mô hình giáo dục khai phóng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảng dạy và mối quan hệ chặt chẽ giữa giảng viên và sinh viên. Vì vậy, các giảng viên phải dày dặn kinh nghiệm giảng dạy theo hướng hiện đại; trong đó có kỹ năng giao tiếp, thu hút, truyền lửa, truyền nhiệt huyết, thúc đẩy sinh viên học tập. Đặc biệt, cần hết sức lưu ý rèn luyện cho giảng viên phương pháp giảng dạy “lấy người học làm trung tâm” được thể hiện một cách thực tế thông qua hoạt động học tập trải nghiệm, học tập dựa trên dự án hoặc học tập thông qua hợp tác. Giáo dục khai phóng cũng đòi hỏi giảng viên phải có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập và đam mê nghiên cứu, cống hiến; do đó, giảng viên phải hết sức chuyên tâm xác định định hướng/chương trình nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn, xuất bản công trình học thuật; đồng thời, thu hút sinh viên tham gia vào các dự án nghiên cứu.

Một khía cạnh quan trọng của mô hình giáo dục khai phóng là thúc đẩy sự giao lưu và hội nhập; vì thế, xây dựng đội ngũ giảng viên cần lưu ý đến yêu cầu này, sao cho có một đội ngũ giảng viên đa dạng, đại diện cho nhiều nền văn hóa, nhiều quan điểm và kinh nghiệm giảng dạy khác nhau. Một đội ngũ giảng viên như vậy sẽ làm phong phú thêm môi trường học tập, thúc đẩy trao đổi đa văn hóa và liên văn hóa. Việc triển khai mô hình giáo dục khai phóng trong hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam sẽ đòi hỏi một sự thay đổi đáng kể về văn hóa, những thay đổi trong phương pháp giảng dạy và đầu tư vào nguồn lực.

Không giống như nền giáo dục nghề nghiệp chỉ giúp người học chuẩn bị cho sự nghiệp của họ, một nền giáo dục khai phóng cho phép người học tận dụng mọi khả năng để sáng tạo, giúp cá nhân điều hướng các xung đột bên trong và bên ngoài trong cuộc sống.

Giáo dục khai phóng hàm chứa nhiều cơ hội thay đổi để người học tham gia vào thế giới rộng lớn hơn; vì thế, việc nó trở thành mô hình giáo dục phổ biến ở những nước phát triển và nhiều quốc gia khác trên thế giới là điều dễ hiểu. Muốn hội nhập quốc tế thành công, tận dụng mọi lợi thế của hội nhập quốc tế để phát triển, giáo dục đại học Việt Nam không thể không chuyển đổi sang mô hình giáo dục khai phóng. Bỏ qua mô hình đó, giáo dục đại học Việt Nam không chỉ tụt hậu mà còn không thể hoàn thành sứ mệnh phục vụ cộng đồng, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội. Thế nên, con đường đúng đắn là tranh thủ mọi nguồn lực và điều kiện thuận lợi, nhanh chóng chuyển đổi, phát triển theo hướng tiến bộ, hiện đại mà giáo dục các nước tiên tiến đã và đang đi.

KẾT LUẬN

Trong quá trình hội nhập quốc tế, giáo dục đại học ở Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức và cơ hội. Để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và nâng cao chất lượng giáo dục, việc phát triển định hướng giáo dục khai phóng trở nên cần thiết và cấp bách hơn bao giờ hết.

Giáo dục khai phóng không chỉ giúp sinh viên trang bị kiến thức chuyên môn mà còn giúp họ phát triển toàn diện, nắm bắt được những kỹ năng mềm quan trọng như tư duy phê phán, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. Những kỹ năng này không chỉ giúp sinh viên thích nghi tốt hơn với môi trường làm việc hiện đại mà còn giúp họ trở thành công dân toàn cầu, đóng góp tích cực vào sự phát triển của xã hội.

Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình giáo dục khai phóng tại Việt Nam cần phải được thực hiện một cách có kế hoạch và có sự tham gia của cả cộng đồng giáo dục. Các trường đại học cần phải xem xét lại chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và môi trường học tập để đảm bảo rằng sinh viên không chỉ học được kiến thức mà còn được trải nghiệm, tham gia và phát triển toàn diện.

Cuối cùng, việc phát triển giáo dục khai phóng cần sự hỗ trợ và đồng lòng từ cả xã hội. Nhà trường, giáo viên, phụ huynh và sinh viên cần phải cùng nhau tạo ra một môi trường giáo dục mở, sáng tạo và đổi mới, đáp ứng nhu cầu của thời đại và đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Chúng ta hy vọng rằng, với sự nỗ lực của cả cộng đồng, giáo dục khai phóng sẽ trở thành một phần quan trọng của hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ra lứa trí thức trẻ đáp ứng yêu cầu của thời đại.

LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban tổ chức hội thảo đã tổ chức và tạo điều kiện cho nhóm tác giả cũng như các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và đồng nghiệp được thảo luận, chia sẻ quan điểm về nhiều lĩnh vực quan trọng trong xã hội, nhất là về giáo dục dưới góc nhìn mới mẻ, chuyên nghiệp và mang tính khoa học cao.

Nhóm tác giả xin bày tỏ lòng cảm ơn đến tất cả những người đã đọc và góp ý cho bài viết. Sự đóng góp của quý vị đã giúp chúng tôi nhận ra những điểm mạnh và yếu của bài viết, từ đó hoàn thiện và nâng cao chất lượng tài liệu của mình.

Cuối cùng, nhóm tác giả hy vọng hội thảo sẽ được tổ chức thường xuyên để các nhà khoa học, nhà giáo dục có điều kiện được trao đổi, chia sẻ và mang lại những thành tựu tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của sự phát triển của dân tộc trong thời kỳ mới.

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

FUV: Trường Đại học Full Bright

VJU: Trường đại học Việt Nhật

ĐHQGHN: Đại học Quốc Gia Hà Nội

GDP: Tổng sản phẩm quốc nội

AAC&U: Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng Hoa Kỳ

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Các tác giả của bài nghiên cứu này xác nhận rằng không có bất kỳ xung đột lợi ích nào liên quan đến bài viết này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: lợi ích tài chính, quan hệ cá nhân hoặc chuyên môn, hoặc bất kỳ cam kết nào khác có thể gây ra sự không công bằng hoặc thiên vị. Tất cả các đối tác và những người tham gia nghiên cứu đã được thông báo về nội dung của bài nghiên cứu và đã đồng ý với nó trước khi công bố. Các tác giả cam đoan sẽ cung cấp thêm thông tin nếu có yêu cầu liên quan đến xung đột lợi ích. Đóng góp cụ thể của từng tác giả như sau:

TS. Hồ Ngọc Anh: 40%

ThS. Nguyễn Giang Châu: 30%

ThS. Trần Duy Mỹ: 30%

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Thứ nhất, các thành viên trong nhóm tác giả đã tham gia vào các hoạt động nghiên cứu cụ thể như:

- Sưu tầm tư liệu, số liệu: Tất cả các tác giả đều tham gia vào việc tìm kiếm, thu thập và phân loại tư liệu, số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu.

- TS. Hồ Ngọc Anh thực hiện phân tích dữ liệu cho bài nghiên cứu và phân tích tình huống. Trên cơ sở đó đưa ra những nội dung cốt lõi mà bài viết cần đạt

được; thực hiện chỉnh sửa soát xét và hoàn thiện bài nghiên cứu.

- ThS. Nguyễn Giang Châu chịu trách nhiệm tổng quan nghiên cứu và đề xuất hướng phân tích nhằm đạt được mục tiêu nghiên cứu.

- ThS. Trần Duy Mỹ chịu trách nhiệm phân đặt vấn đề, kết luận và cấu trúc logic bài nghiên cứu.

Thứ hai, kết quả khoa học mà bài viết đem lại bao gồm: Nhóm tác giả cung cấp cho các nhà quản lý giáo dục, giảng viên, sinh viên cái nhìn tổng quan về tầm quan trọng của giáo dục khai phóng trong bối cảnh hiện nay, cũng như đề xuất những giải pháp cụ thể để phát triển mô hình giáo dục này tại các trường đại học Việt Nam. Hơn nữa, nghiên cứu này có thể giúp các trường đại học Việt Nam nâng cao chất lượng giáo dục, thu hút được nhiều sinh viên và giảng viên có trình độ cao, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động và phát triển bền vững của Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jefferson T. Report of the Board of Commissioners for the University of Virginia to the Virginia General Assembly [Internet]. 1818 Aug 4 [cited 2023 Feb 5]; Available from: <https://founders.archives.gov/documents/Madison/04-01-02-0289>.
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo. MOET.gov.vn. 2023 [cập nhật 2023; truy cập 15 tháng 2 2023]; Available from: <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-dai-hoc/Pages/default.aspx?ItemID=3825>.
3. Pasquerella L. What Liberal Education Looks Like. Association of American Colleges and Universities (AAC&U); 2020;
4. Hutchins RM. The Great Conversation: The Substance of a Liberal Education. Encyclopaedia Britannica; 1955;
5. Nussbaum MC. Cultivating humanity. Harvard University Press; 1998;
6. Nussbaum MC. Not for Profit: Why Democracy Needs the Humanities. Princeton University Press; 2016 ;.
7. Sen A. Development as Freedom. Anchor; 2000;
8. Bộ Giáo dục & Đào tạo. MOET.gov.vn. 2023 [cập nhật 2023; truy cập 15 tháng 2 2023]; Available from: <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-dai-hoc/Pages/default.aspx?ItemID=3825>.
9. VTC news. Vtc.vn. 2022 [cập nhật 2022; truy cập 15 tháng 2 năm 2023]; Available from: <https://vtc.vn/ngan-sach-chi-cho-giao-duc-dai-hoc-chi-chiem-0-27-gdp-nang-chat-luong-the-nao-ar708126.html>.

Developing the liberal education orientation in universities in Vietnam is associated with the process of international integration

Ho Ngoc Anh*, Nguyen Giang Chau, Tran Duy My

ABSTRACT

The "liberal education" orientation appeared early, and has been discussed extensively in various educational forums, as well as has been implementing in different forms at universities worldwide. The liberal education emphasizes the development of human intellect through the study of humanities, social sciences, and natural sciences. In the context of increasing international integration, the liberal education orientation is considered necessary to develop high-quality human resources. In Vietnam, the higher education system has undergone significant transformations and has become a crucial factor in the process of international integration. Vietnamese universities have the opportunity to develop the liberal education orientation due to the advantages brought about by international integration. However, it must be acknowledged that the implementation of this orientation is still not widespread and effective. The article proposes several solutions to develop the liberal education model more effectively in Vietnamese universities, including raising awareness, investing resources, strengthening international cooperation in education and research.

Key words: liberal education, higher education quality, educational reform, human resources

Ho Chi Minh City Open University,
Vietnam

Correspondence

Ho Ngoc Anh, Ho Chi Minh City Open
University, Vietnam

Email: anh.hn@ou.edu.vn

History

- Received: 24-8-2023
- Accepted: 18-10-2023
- Published Online: 15-11-2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.935>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Anh H N, Chau N G, My T D. **Developing the liberal education orientation in universities in Vietnam is associated with the process of international integration.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023, 7(S1):S113-S121.